

Bản án số: 69/2022/HS-ST

Ngày 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Niê Doan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HS, ngày 02/11/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: T, sinh năm 1984; tại: tỉnh Đăk Nông; nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H (đã chết) và bà A (sinh năm 1946); vợ: P (sinh năm 1990) và 01 con chung sinh năm 2019, vợ D (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2006, vợ L (sinh năm 1996, đã ly hôn) và 01 con N - sinh năm 2014; nhân thân: Xấu; tiền án: không; tiền sự: Ngày 07/6/2021, bị UBND xã Đức Minh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; bắt tạm giam ngày 14/7/2022.

2. Họ và tên: K, sinh năm 2000; tại: tỉnh Đăk Nông; nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L (1965) và bà O (sinh năm 1969); nhân thân: Tốt; tiền án, tiền sự: không; bắt tạm giam ngày 14/7/2022 đến ngày 26/8/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, từ ngày 04/10/2022 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Họ và tên: T, sinh năm 1990; tại: tỉnh Đăk Nông; nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đ (sinh năm 1963) và bà K (sinh năm 1946); Tiền án, tiền sự: không; bắt tạm giam ngày 14/7/2022 đến ngày 26/8/2022, sau đó được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, từ ngày 04/10/2022 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- Người bị hại H, sinh năm 1972, địa chỉ Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông D, sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người làm chứng:

1. Anh M, sinh năm 1997, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông P, sinh năm 1968, xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh O, sinh năm 1990, xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/05/2022, sau khi uống bia ở quán tạp hóa của gia đình ông D xong, sau đó ông D, T (con rể của ông D) T (cháu ông D), K (con ruột ông D), M đi về nhà ông D tại thôn Đ, xã Đ để tiếp tục uống bia và hát Karaoke (lúc này M say rượu nên vào phòng ngủ). Trong lúc ngồi uống bia, ông D có kể lại việc trước đó khoảng 01 tháng bị ông H là người hàng xóm đánh, nghe vậy T sang nhà ông H gọi sang uống bia, hát Karaoke và để hỏi chuyện vì sao đánh ông D nhưng ông H không sang. T quay về nói với ông D sang mời, ông D sang mời thì ông H đi sang nhà ông D uống bia và hát Karaoke. Lúc này, do say rượu nên ông D dựa vào tường ngủ, ông H tiếp tục ngồi uống bia cùng T và T thì K đi từ trong nhà ra dùng chân đạp 01 cái trúng vào mặt ông H, làm ông H ngã ra sân, ông H đứng dậy bỏ chạy ra phía sau nhà ông D, trèo qua rào để sang nhà ông P để chạy về nhà mình. Thấy vậy, T chạy qua phía trước cổng nhà ông P chặn ông H lại, dùng tay nắm 02 cái vào mặt ông H và gọi K sang cùng nhau khống chế bắt, giữ ông H đưa về nhà ông D, sau khi đưa ông H vào sân nhà ông D thì T đóng cổng lại nhằm mục đích không cho ông H bỏ chạy, K, T và T thay nhau dùng tay, chân đá nhiều cái vào mặt và người ông H. Trong lúc đánh ông H thì K có hành vi dùng ly thủy tinh ném ông H nhưng không trúng; T có hành vi dùng quạt điện đánh ông H nhưng không trúng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày H bỏ chạy được về nhà và được người nhà

đưa vào bệnh viện để chữa trị vết thương. Tại Cơ quan điều tra, T, K và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/TgT, ngày 28/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ thành xoang hàm phải; gãy cung tiếp + xương gò má phải.
- Các vết sưng nề, bầm tím, xước da vùng trán, quanh hai mắt, gò má hai bên, bả vai đã lành, không tạo sẹo.

2. Tỷ lệ % TTCT do thương tích gây nên của H hiện tại là:

- Gãy cung tiếp + xương gò má phải can tốt không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ 09%.

- Vỡ thành xoang hàm phải không di lệch, tỷ lệ 8% bằng $(100 - 9) \times 8/100\% = 7,28\%$.

- Vết sưng nề, bầm tím, xước da trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế không quy định tỷ lệ % TTCT.

Tổng tỷ lệ % TTCT: $09\% + 7,28\% = 16,28\%$ làm tròn bằng 16%.

Kết luận: Tỷ lệ % TTCT của H hiện tại là: 16%.

3. Kết luận khác: Các tổn thương do vật tày tác động gây nên. (Bl 50 - 53)

Tại Bản cáo trạng số:70/CTr-VKS, ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo T, T, K về tội “Cố ý gây thương tích” và “ Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

- + Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù.

- Bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù.

- Bị cáo K từ 24 đến 30 tháng tù.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Bị cáo T 06 đến 09 tháng tù.

- Bị cáo K 06 đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của từng bị cáo:
Bị cáo T từ 30 đến 39 tháng tù.
Bị cáo T 36 đến 45 tháng tù.
Bị cáo K 30 đến 39 tháng tù.

- Vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái quạt màu trắng đen kích thước (78x35) cm đã bị hư hỏng (ông D không nhận lại).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ly thủy tinh bị vỡ do không còn giá trị sử dụng (ông D không nhận lại).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Các bị can T, K và T đã bồi thường cho bị hại ông H 80.000.000 đồng, ông H không yêu cầu bị can bồi thường thêm. Đối với điện thoại của ông H bị hư hỏng và ông H không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, ông D không yêu cầu bồi thường liên quan đến 01 cái quạt và 01 ly thủy tinh (đều bị hư). 01 Cái quạt và 01 ly thủy tinh đã bị hư, không còn giá trị sử dụng nên ông D không nhận lại và đề nghị tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và gây thương tích cho bị hại là đúng; các bị cáo dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để bắt, giữ bị hại, sử dụng tay chân đá gây thương tích cho bị hại là đúng; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Từ 15 giờ 45 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 20/5/2022, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, T, K và T đã có hành vi không chế bắt, giữ ông H, rồi vô nguyên cớ dùng chân, tay đánh ông H làm ông H bị thương với tỷ lệ 16 %. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt, giữ người trái pháp luật là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo T, K và T dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực không chế bắt, giữ ông H nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi “*Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật*” được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo vô nguyên cớ dùng tay, chân đánh ông H, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%, nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “*Có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; do đó, hành vi của bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[5] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, T tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể và xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo nhận thức và biết hành vi xâm phạm quyền tự do thân thể, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng các bị cáo vẫn xâm phạm đến nên cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo K, T có nhân thân tốt. Bị cáo T có nhân thân xấu (Bị cáo T đã bị xét xử: Bản án số 40/2008/HSST, ngày 11/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xử phạt T 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 05/9/2011 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Bản án số 30/2016/HSST, ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt T 02 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự, Bản án số 90/2016/HSPT, ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, ngày 22/02/2018, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC, ngày 13/01/2020 của Công an huyện Đắk Mil, xử phạt T 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, đã nộp phạt vào ngày 16/01/2020, đã được xóa án tiền sự. Ngày 07/6/2021, UBND xã Đức Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43A/QĐ-XPVPHC về hành vi Cố ý gây thương tích, xử phạt T 2.500.000 đồng, đến ngày 26/8/2022 đã nộp phạt, chưa xóa tiền sự)

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường 80.000.000 đồng cho bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo làm công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 cái quạt màu trắng đen kích thước (78x35) cm đã bị hư hỏng và 01 ly thủy tinh bị vỡ do không còn giá trị sử dụng nên ông D không nhận lại và đề nghị tiêu hủy. Do đó, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái quạt màu trắng đen kích thước (78x35) cm và 01 ly thủy tinh bị vỡ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật

Dân sự: Chấp nhận các bị cáo T, K, T đã bồi thường cho bị hại H với số tiền 80.000.000 đồng. Người bị hại ông H không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết. Điện thoại di động của ông H bị hư hỏng trong quá trình bị bắt giữ và gây thương tích, ông H không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông D không yêu cầu bồi thường liên quan đến 01 cái quạt và ly thủy tinh, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo T, K và T phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[12] Trong vụ án còn có những vấn đề sau: Các bị cáo T, K, T có hành vi bắt, giữ, đánh ông H, thời điểm này ông D đã say rượu, không biết nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo T, K, T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Bị cáo T 02 (hai) năm tù.
- Bị cáo K 02 (hai) năm tù.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo T 06 (sáu) tháng tù.
- Bị cáo T 06 (sáu) tháng tù.
- Bị cáo K 06 (sáu) tháng tù.

1.3. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt:

- Bị cáo T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 14/7/2022.

- Bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 đến ngày 26/8/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 đến ngày 26/8/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận các bị cáo T, K, T đã bồi thường cho bị hại H với số tiền 80.000.000 đồng.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái quạt màu trắng đen kích thước (78x35) cm và 01 ly thủy tinh bị vỡ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Mil với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil vào ngày 04/11/2022*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo T, K, T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt thì được quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hồng Duy

